

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19/8/2022.

“ V/v tranh chấp hôn nhân gia đình –
Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Cẩm Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Oanh - Ông Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 80/2022/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 5 năm 2022, về việc “tranh chấp hôn nhân gia đình – Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33A/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 3/8/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1985; Địa chỉ: 431/1, ấp LTA, xã LH, huyện LV, tỉnh ĐT.

Bị đơn: Đặng Minh L, sinh năm 1981; Địa chỉ: 644/5, ấp TQ, xã PH, huyện LV, ĐT.

Chị Nguyễn Thị Mộng T và anh Đặng Minh L cùng có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 5/4/2022; Các tự khai, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn Nguyễn Thị Mộng T trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2012, chị và anh Đặng Minh L có tìm hiểu với nhau trước khi kết hôn, sau đó tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Hậu vào ngày 14/01/2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian, đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cự cãi, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, chị và anh L đã ly thân từ đó đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn

với anh L.

Về con chung: Chị và anh L không có con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Đặng Minh L trình bày tại Tờ tự khai ngày 01/7/2022 như sau:

Về hôn nhân: Anh thống nhất lời trình bày của chị T là đúng, hiện nay anh không còn tình cảm với chị T nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị T không có con chung.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Mộng T yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Minh L, con chung không có, không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ. Chị T và anh L cùng cư trú tại huyện Lai Vung và các yêu cầu khởi kiện của chị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Mộng T và anh Đặng Minh L cùng có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn, theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị T và anh L kết hôn vào năm 2013, đến ngày 14/01/2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, tuy nhiên quá trình chung sống giữa chị T và anh L phát sinh mâu thuẫn từ năm 2020 và đã ly thân với nhau, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cự cãi, không hạnh phúc. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T và anh L là trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, chị T và anh L cùng đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị T và anh L, theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy, chị T và anh L không có con chung nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản: Chị T và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị T và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mộng T và anh Đặng Minh L cùng đồng ý thuận tình ly hôn.

Về án phí và tạm ứng án phí: Chị Nguyễn Thị Mộng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai số: 0006116, ngày 26/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (19/08/2022). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSPA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
1/

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc giờ phút, ngày 17/01/2020.
Tại phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng
Tháp.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển.

Ông Đặng Văn Hai.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 291/2019/TLST-HNGĐ, ngày 28/8/2019, “V/v tranh hôn nhân gia đình – Ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng”, giữa:

Nguyên đơn: Võ Thị Minh Tâm, sinh năm 1989

Địa chỉ: 317/3, Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Bị đơn: Phan Quốc Thắng, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 127/4, ấp Thới Hòa, xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật:

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

I. Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất 100%.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

II. Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất 100%.

Về hôn nhân: Chị Võ Thị Minh Tâm được ly hôn với anh Phan Quốc Thắng.

Về con chung và cấp dưỡng: Chị Võ Thị Minh Tâm được quyền tiếp tục nuôi cháu Phan Quốc Thái, sinh ngày 03/01/2014. Anh Phan Quốc Thắng phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định (tại thời điểm cấp dưỡng), cho đến khi cháu Phan Quốc Thái đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng ngày 17/01/2020.

Chị Võ Thị Minh Tâm cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Phan Quốc Thắng trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

III. Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất 100%.

Về án phí và tạm ứng án phí:

Chị Võ Thị Minh Tâm phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai số: 0001775, ngày 28/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Phan Quốc Thắng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (17/01/2020). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa ngày

17/01/2020 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 17 tháng 01 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1/

2/

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSPA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 11 tháng 8 năm 2017.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Phước Tự.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Phát Triển.

Ông: Tô Hoàng Vũ.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 85/2017/TLST – HNGĐ, ngày 27/3/2016 về “V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

- *Nguyên đơn*: Lê Thị Diệu Hiền - *Sinh năm*: 1985; *Địa chỉ*: số nhà 226/3 ấp Hòa Ninh, xã Long Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

- *Bị đơn*: Thái Thanh Tâm - *Sinh năm*: 1987; *Địa chỉ*: số nhà 539/2 ấp Hòa Tân, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

I- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Diệu Hiền và anh Thái Thanh Tâm.

II- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

- Về con chung:

+ Giao cháu Thái Thanh Toàn sinh ngày 11/11/2008 cho chị Lê Thị Diệu Hiền tiếp tục nuôi dưỡng.

+ Anh Thái Thanh Tâm không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Thái Thanh Tâm có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

III- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

Về tài sản và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

IV- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

- Án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm:

- Nguyên đơn chị Lê Thị Diệu Hiền phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 12553, ngày 27/3/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/7/2017, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời gian kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ, ngày 11 tháng 8 năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1/

2/

Trương Phước Tụ

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Lai Vung;
- THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Phước Tự